

OUR GREENER WORLD

A CLOSER LOOK 2

- sink	(n) : bồn rửa bát
- onion	(n) : củ hành
- save	(v) : tiết kiệm
- waste	(v) : lãng phí
- cough	(v) : ho
- die	(v) : chết, từ trần
- cut down	(v) : chặt , cắt
- forest	(n) : rừng
- flood	(n) : lũ, lụt